

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí.

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Hương.

2. Bà Khuru Liên Dung.

** Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tô Như - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

LTP, sinh ngày 25/3/1997 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Khóm E, phường F, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; Nơi sinh sống hiện nay: Khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: LTS (sinh năm 1961) và bà QCT (1961); Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang được tại ngoại (*Có mặt*).

- *Bị hại:* TCT, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đã được tóm tắt như sau:

Bị cáo LTP ở cùng phòng trọ với bạn gái tên NVTD. Khoảng 01 giờ ngày 20/7/2017, sau khi đi chơi về, bị cáo LTP biết có chị TCT là chị em bà con với NVTD đang ngủ cùng NVTD trên gác và có mang theo điện thoại di động hiệu Iphone 7, 32G đang ghi sạc bin, nên bị cáo đã lén lúc lên gác lấy điện thoại, tắt nguồn máy và ném bỏ sim, đem giấu trong túi quần của bị cáo treo ở hàng rào trước cửa phòng trọ.

Tại Bản kết luận định giá số 109/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2017 kết luận: chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 7,32G giá 12.420.000đ.

Tại Cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo LTP về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo LTP thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đang theo học tại Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Bạc Liêu nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo LTP đã thực hiện hành vi lợi dụng trời tối, lúc người bị hại ngủ, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7,32Gb trị giá 12.420.000đ của chị TCT đang ghim sạc pin. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo tháo sim, tắt nguồn máy và cất giấu vào túi quần được móc trước hàng rào ngoài phòng trọ tại khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Bị cáo LTP là người đã trưởng thành, có thể chất tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, am hiểu lẽ sống xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Bị cáo LTP có mối quan hệ quen biết với người bị hại, ở chung phòng với người bị hại, bị cáo biết được mật mã điện thoại và thường xuyên mượn điện thoại của người bị hại để chơi game, để có thể chiếm hữu trọn vẹn chiếc điện thoại, đã thôi thúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Chính hành vi lén lút, thủ đoạn tháo sim, tắt nguồn máy không cho chị TCT truy tìm, đã thể hiện thái độ lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện làm cho nhân dân lo lắng, không an tâm trong sinh hoạt đời sống, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương, bị pháp luật hình sự quy định là Tội phạm.

[4] Lời khai của người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo, người làm chứng về tài sản mất trộm, phương thức chiếm đoạt và thời gian diễn ra vụ án.

[5] Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo LTP là người có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản này là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thực tế khách quan, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[6] Tuy nhiên, bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mất trộm đã thu hồi và trao trả cho bị hại xong thuộc trường hợp chưa gây ra thiệt hại, được quy định tại Điểm p, h, g Khoản 1 và bị cáo được bị hại làm đơn xin không xử lý hình sự thuộc Khoản 2 cùng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã có thái độ sửa chữa sai lầm và được bị hại tha thứ và làm đơn xin cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và hiện bị cáo đang học tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Bạc Liêu, nên không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, sửa chữa sai lầm tại cộng đồng, nhanh chóng trở thành công dân có ích cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là hoàn toàn có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

Tài sản bị mất trộm là chiếc điện thoại hiệu APPLE, loại Iphone 7,32Gb đã thu hồi và giao trả cho người bị hại xong theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[9] Bị cáo LTP bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo LTP phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo LTP 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (22/01/2018).

Giao bị cáo LTP cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo LTP phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2018). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- CQĐT CAND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà Tạm giữ CAND TP. B;
- Cơ quan THAHS CAND TP. B;
- UBND phường F;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

LÊ PHAN CÔNG TRÍ